

BỘ 30 CÂU HỎI LIÊN LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Đối tượng nào phải nộp thuế khi kinh doanh online? (Cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp).

⇒ Tất cả các chủ thể có phát sinh thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên môi trường mạng đều phải nộp thuế, bao gồm: cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

Cơ sở pháp lý: Điều 2 Luật Quản lý thuế 2019; Khoản 2 Điều 11 Nghị định 68/2026/NĐ-CP “Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định 68/2026/NĐ-CP”

2. Ngưỡng doanh thu bao nhiêu thì cá nhân kinh doanh online phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN? (Mức 100 triệu đồng/năm).

⇒ Theo quy định mới nhất áp dụng cho năm 2026 (Khoản 2 Điều 3 Nghị định 68/2026/NĐ-CP), cá nhân kinh doanh (bao gồm kinh doanh online) có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch **trên 500 triệu đồng** mới thuộc diện phải nộp thuế GTGT và thuế TNCN. (Lưu ý: Mức 100 triệu đồng đã được sửa đổi để phù hợp với biến động kinh tế và hỗ trợ người kinh doanh nhỏ)

Cơ sở pháp lý: Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15

3. Kinh doanh trên Facebook, Zalo (không qua sàn) có phải nộp thuế không?

⇒ Trả lời: Có. Việc nộp thuế căn cứ vào hành vi kinh doanh và phát sinh doanh thu, không phụ thuộc vào nền tảng kinh doanh là sàn TMĐT hay mạng xã hội.

Cơ sở pháp lý: Khoản 2 Điều 11 Nghị định 68/2026/NĐ-CP “Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định 68/2026/NĐ-CP”

4. Sàn TMĐT (Shopee, Lazada, TikTok Shop...) có trách nhiệm gì trong việc quản lý thuế của người bán?

Trả lời: Sàn có trách nhiệm:

- (1) Cung cấp thông tin người bán, doanh thu bán hàng cho cơ quan thuế;
- (2) Khấu trừ, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân;
- (3) Lưu trữ dữ liệu giao dịch để phục vụ thanh tra.

Cơ sở pháp lý: Điều 7 Nghị định 91/2022/NĐ-CP sửa đổi khoản 8 Điều 27 Nghị định 126/2020/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 11 Nghị định 68/2026/NĐ-CP

5. Thế nào là "Cơ sở kinh doanh cố định" và "Kinh doanh lưu động" trong môi trường số?

- **Cố định:** Là nơi cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh (như kho hàng, cửa hàng, địa chỉ đăng ký trên giấy phép).
- **Lưu động:** Trong môi trường số, đây thường là các cá nhân không có cửa hàng thực tế, kinh doanh dựa trên kho của bên thứ ba hoặc không có địa điểm kinh doanh thường xuyên. Tuy nhiên, cơ quan thuế hiện nay quản lý dựa trên **Mã số thuế** và **Thông tin người nộp thuế**.

Cơ sở pháp lý: Điều 3 Luật Quản lý thuế 2019.

6. Người bán hàng là người nước ngoài trên các sàn TMĐT tại Việt Nam nộp thuế như thế nào?

- ⇒ Người nước ngoài kinh doanh trên sàn TMĐT Việt Nam thì sàn TMĐT có trách nhiệm khấu trừ thuế trực tiếp trên doanh thu của người bán nước ngoài trên mỗi giao dịch theo Khoản 1 Điều 11 Nghị định 68/2026/NĐ-CP. Thuế suất theo quy định tại Thông tư 40/2021/TT-BTC. Người bán nước ngoài có trách nhiệm đăng ký thuế điện tử (nếu chưa được sàn đăng ký thay), cung cấp thông tin theo mẫu quy định, và đảm bảo kê khai đúng doanh thu khi được yêu cầu.
- ⇒ Sàn thương mại điện tử có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế GTGT, thuế TNCN/thuế TNDN cho người bán. Lập báo cáo chi tiết giao dịch, đối chiếu với số thuế đã khấu trừ và nộp cho cơ quan thuế theo định kỳ.
- ⇒ Cơ sở pháp lý: Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, Nghị định 68/2026/NĐ-CP, Thông tư 40/2021/TT-BTC

7. Công thức tính thuế cho cá nhân kinh doanh online là gì?

⇒ Đối với cá nhân kinh doanh, công thức tính thuế áp dụng tương tự Hộ kinh doanh theo 3 mức như sau:

⇒ **Cơ sở pháp lý:** Điều 10 Luật Thuế TNCN và Điều 4 Thông tư 40/2021/TT-BTC.

8. Mức thuế suất thuế GTGT và thuế TNCN đối với hoạt động phân phối, cung cấp hàng hóa là bao nhiêu? (Tổng cộng 1,5%).

Thuế GTGT: 1%.

Thuế TNCN: 0,5%.

Cơ sở pháp lý: Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC.

9. Nếu shop vừa bán hàng, vừa nhận hoa hồng quảng cáo (Affiliate) thì áp dụng thuế suất nào?

⇒ Đây là hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, bạn phải tách biệt doanh thu để áp thuế suất tương ứng:

Doanh thu bán hàng: 1,5% (thuế GTGT là 1%, thuế TNCN là 0.5%).

Doanh thu hoa hồng Affiliate (Dịch vụ): Thuế suất là 7% (GTGT 5% và TNCN 2%).

Lưu ý: Nếu không tách biệt được, cơ quan thuế sẽ áp mức thuế suất cao nhất cho toàn bộ doanh thu.

Nếu shop chỉ là cá nhân làm Affiliate (không đăng ký hộ kinh doanh/doanh nghiệp). Khi tổ chức chi trả hoa hồng (sàn, DN quảng cáo) trả ≥ 2 triệu đồng/lần thì phải khấu trừ thuế TNCN 10% trên số tiền hoa hồng trước khi chi trả

Cơ sở pháp lý: Khoản 4 Điều 10 Thông tư 40/2021/TT-BTC, điểm i Khoản 1 Điều 25 – Thông tư 111/2013/TT-BTC

10. Doanh thu tính thuế có bao gồm phí vận chuyển mà khách hàng trả không?

⇒ Trả lời:

1. Trường hợp phí vận chuyển do người bán thu và giữ:

Nếu người bán tự thu phí vận chuyển từ khách hàng (ví dụ trong đơn hàng có ghi rõ tiền hàng + tiền ship, người bán nhận toàn bộ và sau đó tự chi trả cho đơn vị vận chuyển), thì:

- Phí vận chuyển được tính là một phần doanh thu của người bán.
- Doanh thu tính thuế GTGT và thuế TNCN/TNDN là toàn bộ số tiền người bán nhận được từ khách hàng, bao gồm cả tiền hàng lẫn phí vận chuyển.

→ Trong trường hợp này: **Có**, phí ship được tính vào doanh thu tính thuế

2. Trường hợp phí vận chuyển do đơn vị vận chuyển thu trực tiếp

Nếu khách hàng trả phí vận chuyển trực tiếp cho đơn vị vận chuyển (shipper, GHTK, Viettel Post, v.v.), và bên vận chuyển xuất hóa đơn riêng cho khoản phí đó, thì:

- Phí vận chuyển không được tính là doanh thu của người bán.
- Người bán chỉ tính thuế trên doanh thu từ bán hàng hóa/dịch vụ, không bao gồm khoản phí ship do đơn vị vận chuyển thu.

→ Trong trường hợp này: không, phí ship không tính vào doanh thu tính thuế của bạn.

- Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 10 Thông tư 40/2021/TT-BTC;
- <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/ho-kinh-doanh-thu-ho-tien-phi-van-chuyen-xuat-hoa-don-the-nao-119260320110456697.htm>

11. Các khoản mã giảm giá (voucher) của sàn và của shop được trừ vào doanh thu tính thuế như thế nào?

- ⇒ Voucher của Shop: Nếu giảm trực tiếp trên hóa đơn (giá net), doanh thu tính thuế là giá đã giảm.
- ⇒ Voucher của Sàn: Nếu sàn trợ giá và sau đó thanh toán lại cho shop phần chênh lệch này, thì phần tiền sàn trả lại vẫn bị tính vào doanh thu của shop.

Cơ sở pháp lý: Điều 10 Thông tư 40 và các công văn hướng dẫn của Tổng cục Thuế về khuyến mại trên sàn TMĐT.

<https://thuvienphapluat.vn/hoi-dap-phap-luat/huong-dan-xuat-hoa-don-khi-su-dung-voucher-dien-tu-138014768.html>

12. Chi phí nhập hàng, quảng cáo có được trừ khi tính thuế đối với Hộ kinh doanh/Cá nhân kinh doanh không?

- ⇒ Có, chi phí nhập hàng và chi phí quảng cáo có thể được trừ khi tính thuế TNCN cho hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh tính thuế TNCN theo phương pháp thuế suất trên lợi nhuận, nhưng phải đáp ứng điều

kiện về chứng từ, hóa đơn và phương thức thanh toán (trên 5 triệu thanh toán không bằng tiền mặt)

Thuế TNCN = (doanh thu – chi phí hợp lý) x thuế suất

⇒ Cơ sở pháp lý: Theo Điều 6 Nghị định 68/2026/NĐ-CP

13. Mã số thuế cá nhân có dùng để kinh doanh online được không hay phải đăng ký mã số thuế mới?

⇒ Mã số thuế cá nhân có thể dùng để kinh doanh online, nhưng theo quy định hiện hành, cá nhân/hộ kinh doanh bán hàng trên sàn thương mại điện tử phải đăng ký mã số thuế riêng cho hoạt động TMĐT (mã số thuế cá nhân đuôi 888)

Cơ sở pháp lý: Thông tư 105/2020/TT-BTC; Thông tư 86/2024/TT-BTC về đăng ký thuế.

14. Hồ sơ đăng ký thuế đối với cá nhân kinh doanh online bao gồm những gì?

Hồ sơ thường bao gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐK-TCT.
- Bản sao Căn cước công dân.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có đăng ký hộ kinh doanh).

Nơi nộp hồ sơ:

- Cách 1: Nộp tờ khai đăng ký thuế theo mẫu số 03-ĐK-TCT trực tiếp tại Chi cục Thuế/Chi cục Thuế khu vực nơi hộ gia đình, cá nhân có địa điểm kinh doanh cố định hoặc nơi cư trú;
- Cách 2: Kê khai và nộp tờ khai đăng ký thuế theo mẫu số 03-ĐK-TCT online trên trang Thuế Việt Nam bằng tài khoản thuế điện tử của cá nhân hoặc tài khoản định danh điện tử.

Cơ sở pháp lý: Điều 7 Thông tư 105/2020/TT-BTC, Thông tư 86/2024/TT-BTC

15. Thời hạn kê khai thuế đối với hộ kinh doanh theo phương pháp khoán và phương pháp kê khai khác nhau ra sao?

Từ năm 2026 đã bỏ hình thức thuế khoán, tất cả đã chuyển thành phương pháp kê khai theo doanh thu:

Tiêu chí	Nhóm 1 (Dưới 500 triệu)	Nhóm 2 (>500 triệu - <3 tỷ)	Nhóm 3 (3 - <50 tỷ)	Nhóm 4 (>50 tỷ)
Doanh thu	Dưới 500 triệu	Trên ngưỡng chịu thuế đến dưới 3 tỷ	3 đến dưới 50 tỷ	Trên 50 tỷ
Kê khai - nộp thuế	- Khai doanh thu 1 lần trước 31/1 năm sau - Nếu vượt ngưỡng 6 tháng đầu phải khai trước 30/6 năm sau	- GTGT & TNCN: theo quý - Nếu chọn phương pháp Doanh thu - Chi phí thì phải nộp TNCN trước 31/1 năm sau	- GTGT: theo quý - TNCN: nộp trước 31/1 năm sau	- GTGT: theo tháng - TNCN: nộp trước 31/1 năm sau

Cơ sở pháp lý: Điều 11 Thông tư 40/2021/TT-BTC, khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý thuế 2019

16. Việc kê khai thuế qua ứng dụng eTax Mobile được thực hiện như thế nào?

Trả lời: Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm tự kê khai, thực hiện trên ứng dụng Etax Mobile như sau:

Bước 1: Tại màn hình Trang chủ (NNT đã đăng nhập eTax Mobile) chọn nhóm dịch vụ "**Khai thuế**", chọn chức năng "**Khai thuế CNKD**"

Bước 2: Màn hình hiển thị các thủ tục hành chính:

- Mã TTHC 1.007673: Tương ứng với tờ khai 01/CNKD kê khai theo kỳ lần phát sinh.
- Mã TTHC 2.002259: Tương ứng với tờ khai 01/CNKD kê khai theo kỳ năm.
- Mã TTHC 1.011022: Tương ứng với tờ khai 01/CNKD kê khai theo kỳ tháng/quý.

Chọn một TTHC và nhấn "**Nộp hồ sơ**"

Hệ thống hiển thị màn hình chọn thông tin chung tờ khai:

- Cơ quan thuế: Hiển thị tên cơ quan thuế quản lý NNT.
- Loại tờ khai: Chính thức
- Nút Tra cứu hồ sơ khai thuế: Điều hướng sang chức năng Tra cứu hồ sơ khai thuế để NNT kê khai tờ khai bổ sung.
- Kỳ kê khai: Hiển thị kỳ kê khai tương ứng với TTHC NNT đã chọn.

Bước 3: Nhấn "**Tiếp tục**", hiển thị màn hình thông báo: Địa chỉ kinh doanh có giống Địa chỉ cư trú không?

- Chọn Không: Ứng dụng hiển thị trống địa chỉ kinh doanh trên tờ khai giống địa chỉ cư trú.

- Chọn Có: Ứng dụng hiển thị địa chỉ kinh doanh trên tờ khai giống địa chỉ cư trú.

Người nộp thuế thực hiện kê khai các thông tin chung tờ khai

Bước 4: Người nộp thuế thực hiện tích chọn nhóm ngành nghề kinh doanh kê khai và nhấn Xác nhận:

- 1. Phân phối, cung cấp hàng hóa (28)

- 2. Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu (29)

- 3. Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu (30)

- 4. Hoạt động kinh doanh khác (31)

Bước 5: Màn hình hiển thị thông tin kê khai mục A. KÊ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT), THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN) NNT thực hiện nhập doanh thu thuế GTGT, TNCN tương ứng với nhóm ngành kê kinh doanh đã chọn

Bước 6: Màn hình hiển thị câu hỏi:

(1) Bạn có phát sinh kinh doanh "**Thuế tiêu thụ đặc biệt không?**"

(2) Bạn có phát sinh kinh doanh "**Thuế phí bảo vệ môi trường hoặc thuế tài nguyên không?**"

Tích chọn Có: Màn hình tiếp theo bắt buộc NNT kê khai mục B. THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT, hoặc mục C. KÊ KHAI THUẾ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

Tích Không: NNT không phải kê khai mục B. THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT, hoặc mục C. KÊ KHAI THUẾ PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC THUẾ TÀI NGUYÊN

Tiếp theo, hiển thị màn hình hoàn thành kê khai:

- Nút Tải về: Tải về máy tờ khai định dạng PDF

- Nút chia sẻ: Cho phép chia sẻ tờ khai định dạng PDF lên các nền tảng mạng xã hội.

- Nút Nộp tờ khai:

Người nộp thuế nộp chính xác thông tin mã OTP được cung cấp.

Hiện thị màn hình thông báo Nộp tờ khai thành công.

17. Nếu kinh doanh trên nhiều sàn (Shopee và TikTok) thì kê khai thuế chung hay riêng?

Trả lời: Theo Điều 11 NĐ 68/2026/NĐ-CP

Trường hợp 1: NNT kinh doanh trên nhiều sàn, các sàn này đều có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán thì mỗi sàn có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại sàn đó (Đ4, NĐ 117/2025).

Trường hợp 2: NNT kinh doanh trên nhiều sàn, các sàn này đều không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán thì NNT có trách nhiệm tự tổng hợp doanh thu để kê khai, nộp thuế theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định 68/2026.

18. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế là ở đâu (Nơi thường trú hay nơi đặt kho hàng)?

Trả lời:

Trường hợp 1: Sàn TMĐT thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thuế thay

Tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử. Cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai thuế là cơ quan thuế quản lý tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử (Đ6 NĐ 117/2025).

Trường hợp 2: NNT tự kê khai, nộp thuế (Đ8 NĐ 68/2026)

- NNT nộp hồ sơ khai thuế bằng phương thức điện tử.
- Trường hợp NNT thuộc đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc thuộc trường hợp bất khả kháng khác, không thể thực hiện giao dịch điện tử thì

nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

19. Sàn TMĐT có phải nộp thuế thay cho người bán không? (Quy định về việc sàn khai thay, nộp thay).

Trả lời: Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác trong nước hoặc nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của NNT (Đ11 ND 68/2026).

20. Thông tin nào của người bán sẽ được các sàn cung cấp định kỳ cho Tổng cục Thuế?

Trả lời: Đ1 ND 91/2022

Thông tin cung cấp định kỳ gồm: tên người bán hàng, mã số thuế hoặc số định danh cá nhân hoặc chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, số điện thoại liên lạc; doanh thu bán hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của sàn.

21. Nếu sàn đã khấu trừ thuế tại nguồn, người bán có phải tự kê khai lại không?

Trả lời: Đ11 ND 117/2025

Hộ, cá nhân đã được tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử khấu trừ, kê khai, nộp thay số thuế giá trị gia tăng, số thuế thu nhập cá nhân thì không phải khai, nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân đối với các hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử đã khấu trừ, nộp thuế thay.

22. Làm sao để đối soát dữ liệu doanh thu giữa báo cáo của sàn và dữ liệu của cơ quan thuế?

Trả lời:

Nếu tần suất giao dịch bán hàng trên sàn TMĐT lớn, hộ, cá nhân cần thực hiện việc đối soát dữ liệu doanh thu giữa báo cáo của sàn và dữ liệu của cơ quan thuế tránh trường hợp thiếu sót. Việc này được thực hiện một trong 2 cách:

+ Cách 1: Dựa vào công cụ đối soát trung gian như omisell, sapo ...

+ Cách 2: Dò thủ công bằng cách đổ dữ liệu trực tiếp từ quản lý đơn hàng của các sàn và dữ liệu hóa đơn từ cơ quan thuế, sau đó thực hiện công việc

đối soát doanh thu phát sinh, tổng số lượng đơn phát sinh, trạng thái đơn hàng (loại những đơn hoàn, hủy).

23. Người bán hàng online có bắt buộc phải xuất hóa đơn điện tử cho khách lẻ không?

Trả lời: Theo Đ8 NĐ 68/2026

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng năm trên 500 triệu đồng và dưới 01 tỷ đồng không bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

24. Hộ kinh doanh theo phương pháp khoán làm thế nào để có hóa đơn giao cho khách hàng?

Trả lời: Kể từ ngày 01/01/2026 đã bỏ phương pháp tính thuế theo tỷ lệ doanh thu khoán theo NQ 198/2025 mà còn một phương pháp tính thuế đối với hộ kinh doanh là phương pháp kê khai.

25. Thời điểm xuất hóa đơn điện tử khi bán hàng qua sàn là khi nào (Khi khách đặt hàng hay khi giao thành công)?

Trả lời: Đ1 NĐ 70/2025

Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

26. Sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có lợi ích gì cho shop online?

Trả lời:

- Xuất hóa đơn nhanh chóng, chính xác
- Quản lý doanh thu, quản lý hóa đơn dễ dàng đảm bảo minh bạch
- Quản lý doanh thu, quản lý hóa đơn dễ dàng đảm bảo minh bạch
- Kết nối dữ liệu trực tiếp với cơ quan thuế nhanh chóng

- Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công việc

27. Hành vi không đăng ký kinh doanh và không kê khai thuế online bị xử phạt như thế nào?

Trả lời:

- Theo Đ62 ND 122/2021: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi “Không đăng ký thành lập hộ kinh doanh trong những trường hợp phải đăng ký theo quy định”.
- Theo Đ10 ND 125/2020:
 - + Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi Đăng ký thuế quá thời hạn quy định từ 01 ngày đến 30 ngày;
 - + Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi Đăng ký thuế quá thời hạn quy định từ 31 ngày đến 90 ngày;
 - + Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi Đăng ký thuế quá thời hạn quy định từ 91 trở lên.

28. Cơ quan thuế làm cách nào để phát hiện các shop online "ẩn danh" hoặc khai thiếu doanh thu? (Truy xuất dữ liệu ngân hàng, đơn vị vận chuyển).

Trả lời:

- Đối chiếu dữ liệu thanh toán qua ngân hàng và ví điện tử, dòng tiền từ tài khoản cá nhân.
- Khai thác dữ liệu hóa đơn điện tử.
- Thu thập dữ liệu từ các đơn vị trung gian như sàn thương mại điện tử, đơn vị vận chuyển, POS,...
- Đối chiếu dữ liệu đầu vào - đầu ra với các nhà cung cấp (doanh số mua vào).
- Theo dõi thực tế tại địa điểm kinh doanh (quan sát, kiểm tra đột xuất) (nếu có địa điểm cố định).

29. Mức phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế và chậm nộp tiền thuế được tính ra sao?

Trả lời:

- Theo Đ13 ND 125/2020 được sửa đổi Đ1 ND 310/2025:

- + Phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ.
- + Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 ngày đến 30 ngày.
- + Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 31 ngày đến 60 ngày.
- + Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:
 - Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 61 ngày đến 90 ngày;
 - Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn quy định từ 91 ngày trở lên nhưng không phát sinh số thuế phải nộp.

+ Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, cơ quan có thẩm quyền khác công bố quyết định thanh tra, kiểm tra hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế.

- Theo Đ42/NĐ 125/2020 Tiền chậm nộp tiền phạt vi phạm hành chính về thuế thì bị tính tiền chậm nộp tiền phạt theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền phạt chậm nộp. Số ngày chậm nộp tiền phạt bao gồm cả ngày lễ, ngày nghỉ theo chế độ quy định và được tính từ ngày kế tiếp ngày hết thời hạn nộp tiền phạt đến ngày liền kề trước ngày tổ chức, cá nhân nộp tiền phạt vào ngân sách nhà nước.

30. Làm thế nào để quyết toán thuế và xử lý các khoản thuế nộp thừa từ những năm trước?

Trả lời:

- Quyết toán thuế: Theo Đ11/NĐ 68/2026

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm. Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

+ Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số không phải thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

- Xử lý tiền thuế nộp thừa: Theo Đ12 NĐ 68/2026

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có số tiền thuế đã nộp hoặc được các tổ chức, cá nhân đã khấu trừ, nộp thay lớn hơn số tiền thuế phải nộp thì thực hiện xử lý bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

